CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU TRONG PHÁT TRIỂN TỚI 2020

PGS. TS. Nguyễn An Hà
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Tóm tắt: *Liên minh Châu Âu (EU) trong những năm đầu thế kỷ 21 không ngừng mở rộng liên kết chiều rộng, chiều sâu và ngày càng khẳng định vị trí, vai trò trong khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu (2008) đã tác động và thách thức mạnh mẽ tới liên kết ở EU về thể chế, nợ công, tài chính - ngân hàng, già hóa dân số, lao động và việc làm, tái cấu trúc nền kinh tế, môi trường và phát triển bền vững... Bài viết đã tập trung phân tích liên kết nội khối và những điều chỉnh chính sách của EU, góp phần khắc phục tác động của cuộc khủng hoảng, đặc biệt những dự báo và những bài học gợi mở cho Việt Nam trong phát triển bền vững hiện nay.*

Từ khóa: *Liên minh Châu Âu, liên kết, khủng hoảng, thách thức, điều chỉnh.*

Châu Âu là một khu vực có tầm quan trọng hàng đầu cả về địa-chính trị và địa-kinh tế đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và khu vực hoá kinh tế ngày càng gia tăng, về triển vọng trung hạn một vài thập kỉ tới, đây là một khu vực đầy biến động. Liên minh Châu Âu đang triển khai Hiệp định Đối tác Hợp tác toàn diện với Việt Nam và hướng tới Hiệp định Tự do hóa thương mại trong thời gian tới. Các thành viên chủ chốt của EU như Đức, Anh, Pháp, Italy và Tây Ban Nha đã là những đối tác chiến lược, Ba Lan cũng mong muốn sẽ trở thành đối tác chiến lược của Việt Nam cho thấy tầm quan trọng của EU nói chung và các nước thành viên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Trong những năm đầu thế kỉ 21, EU có những bước phát triển ấn tượng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trở thành khối liên kết khu vực điển hình với GDP đứng đầu thế giới. Tuy nhiên, trong giai đoạn khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu từ 2008 lại đây, khu vực này chịu tác động nặng nề và phải đang nỗ lực điều chỉnh chiến lược phát triển, đổi mới mô hình tăng trưởng cũng như liên kết nội khối.

Bài viết tập trung vào một số vấn đề nội khối, những cơ hội và thách thức trong phát triển của EU, đưa ra một số dự báo tới 2020 và rút ra một số gợi mở cho Việt Nam.

1. Thành tựu đã đạt được

Nhìn lại thập niên đầu thế kỉ 21, Liên minh Châu Âu đã có những bước phát triển ấn tượng, trở thành hình mẫu điển hình của liên kết khu vực với việc vừa phát triển theo chiều rộng, vừa tăng cường liên kết theo chiều sâu cả về kinh tế, an ninh chính trị và tư pháp nội vụ.

Về liên kết theo chiều rộng, vào tháng 5 năm 2004, EU đã kết nạp thêm 10 nước thành viên ở Đông Âu, nâng tổng số nước EU lên 25 nước. Các nước thành viên mới là Síp, CH Séc, Estonia, Hungary, Latvia, Litva, Malta, Ba Lan, Slovakia, Slovenia. Năm 2007 đánh dấu sự mở rộng EU lần thứ sáu khi EU kết nạp thêm Romania và Bungary, nâng tổng số nước thành viên EU lên 27 nước. Mới đây, EU đã kết nạp thêm Croatia, đưa số thành viên lên 28 nước, với dân số hơn 500 triệu người, GDP xấp xỉ 18 ngàn tỉ USD, EU đã trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Về tăng cường theo chiều sâu:

Thứ nhất: Hoàn thiện Liên minh Kinh tế tiền tệ với sự ra đời đồng tiền chung năm 2002 và được sử dụng trong nhóm các nước phát triển hơn thuộc Eurozone, đến nay đã có 18 thành viên tham gia. Sự ra đời của đồng Euro góp phần hoàn thiện thị trường chung châu Âu, là nhân tố gỡ bỏ những rào cản phi thuế quan, tăng cường cạnh tranh bình đẳng, đóng góp tích cực đến các hoạt động kinh tế, đầu tư tài chính, giảm thiểu các chi phí trong giao dịch tài chính, đầu cơ tiền tệ, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và việc làm trong khu vực. Đồng Euro đã trở thành đồng tiền quan trọng trong rổ tiền tệ quốc tế, chiếm khoảng 35% thanh toán và 25 dự trữ ngoại hối quốc tế.

Thứ hai: Tăng cường liên kết chính trị, thúc đẩy nhất thể hóa, dân chủ, minh bạch, cải thiện vị thế của EU trên thế giới.

Sự kiện ngày 3/11/2009 với việc Tổng thống Cộng hòa Séc Vaclav Klaus đặt bút ký thông qua Hiệp ước Lisbon về cải cách các thể chế quyền lực của Liên minh Châu Âu được coi là một thành công giúp hoàn tất tiến trình phê chuẩn "đầy sóng gió" đối với một văn bản pháp lý, hy vọng sẽ mang lại cho EU một diện mạo mới, sự thịnh vượng và đoàn kết. Hiệp ước Lisbon được kỳ vọng là cơ sở để Liên minh Châu Âu trở thành một tổ chức ngày càng mạnh mẽ hơn, có sự gắn kết khăng khít hơn giữa các nước thành viên và đóng vai trò to lớn hơn vào sự phát triển của châu Âu nói riêng, thế giới nói chung, đặc biệt trong việc giải quyết những vấn đề toàn cầu hiện nay. Mục tiêu cụ thể hơn của Hiệp ước này là tạo ra một chính sách đối ngoại hiệu quả hơn, giúp EU có được tiếng nói lớn hơn trên bình diện quốc tế; một vai trò lãnh

đạo lớn hơn cho Liên minh Châu Âu và giúp việc hoạch định chính sách dân chủ hơn. Sự kỳ vọng của Hiệp ước Lisbon được cụ thể hóa thành các mục tiêu cụ thể:

* *Thứ nhất,* Hiệp ước Lisbon thúc đẩy quá trình liên kết khu vực bằng *những cải cách về thể chế và cơ chế hoạch định chính sách.*

Hiệp ước Lisbon đã chuyển một số nội dung của trụ cột tư pháp và nội vụ sang cơ chế "đa số đủ thẩm quyền". Không những vậy, thủ tục "đa số đủ thẩm quyền" sẽ được đơn giản hóa thành thủ tục "đa số kép", chính thức có hiệu lực vào năm 2014. Theo nguyên tắc này, văn bản pháp luật của EU được thông qua khi đạt được hai tiêu chí: đa số nước thành viên với 55% số nước và đa số dân chúng đại diện cho 65% dân số toàn khu vực ủng hộ (3). Cơ chế bỏ phiếu này sẽ góp phần làm cho quá trình hoạch định chính sách của EU minh bạch và hiệu quả hơn, đòi hỏi các nước thành viên phải nỗ lực hơn, tránh được sự bế tắc khi lợi ích của đa số có những mâu thuẫn với thiểu số. Hiệp ước Lisbon đã thay thế chế độ chủ tịch luân phiên giữa các nước thành viên nhiệm kỳ 6 tháng bằng chế độ chủ tịch thường trực nhiệm kỳ 2 năm rưỡi. Nhiệm vụ của Chủ tịch Thường trực EU là chủ trì các cuộc họp thượng đỉnh của các nguyên thủ các quốc gia thành viên và thay mặt EU trên trường quốc tế. Với chế độ chủ tịch thường trực nhiệm kỳ dài hơn, các định hướng chính sách của EU sẽ được thống nhất hơn và hiệu quả hơn.

* *Thứ hai,* Hiệp ước Lisbon *tăng cường dân chủ và minh bạch trong quá trình hoạch định chính sách* của EU.

Hiệp ước Lisbon tăng cường vai trò của Quốc hội Châu Âu cũng như Quốc hội các nước thành viên trong quá trình hoạch định chính sách như: chuyển từ thủ tục đồng quyết định sang thủ tục lập pháp thông thường liên quan tới hơn 70 lĩnh vực, tăng cường quyền lập pháp của Quốc hội EU, mở rộng thủ tục phê chuẩn ngân sách của EU đối với các khoản ngân sách bắt buộc và không bắt buộc, mở rộng thẩm quyền phê chuẩn các hiệp định quốc tế mà EU ký với các đối tác bên ngoài.

* *Thứ ba,* Hiệp ước Lisbon hướng tới việc *thống nhất chính sách an ninh và đối ngoại chung*, cải thiện hình ảnh của EU trên trường quốc tế.

Song song với việc bầu một vị Chủ tịch Thường trực, Hiệp ước Lisbon cũng bầu ra người đứng đầu cơ quan đối ngoại và an ninh - một Bộ trưởng Ngoại giao của EU kiêm Phó chủ tịch Ủy ban Châu Âu. Với thay đổi này, Hiệp ước Lisbon đã đánh dấu sự thay đổi quan trọng của EU trong quan hệ quốc tế. EU sẽ xuất hiện trên vũ đài thế giới với "hình ảnh chung" và "tiếng nói chung". Một vị Chủ tịch Thường trực, một vị Bộ trưởng Ngoại giao Châu Âu cùng sự tham gia phê

chuẩn của Quốc hội Châu Âu sẽ giúp EU có được một tiếng nói thống nhất với các đối tác và các tổ chức quốc tế. Điều này sẽ góp phần cải thiện vị thế của Liên minh trong việc đối phó với những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Như vậy, những thành tựu đạt được trong cả liên kết kinh tế và chính trị đang tạo ra những cơ hội để EU đã trở thành một trung tâm quyền lực của thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế gia tăng và trật tự thế giới đang vận động theo xu thế đa cực hóa.

2. Thách thức và vấn đề

Tuy nhiên EU cũng đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức, đặc biệt là giai đoạn xảy ra khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế hiện nay.

Thách thức đã tồn tại từ trước khủng hoảng

Ngay trước khi xảy ra khủng hoảng tài chính 2008 đã tồn tại những điểm yếu, những "nút thắt" trong phát triển cũng như trong các trụ cột liên kết của EU:

Trước tiên là thị trường thống nhất: Tình hình thực tế những năm trước khủng hoảng cho thấy những hoạt động kinh doanh xuyên biên giới đang gặp những trở ngại lớn, dường như mạng lưới không gắn kết hiệu quả làm cho hiệu lực của thị trường thống nhất còn rất kém. Người dân và doanh nghiệp vẫn phải đối phó với 27 hệ thống luật khác biệt cho cùng một giao dịch.

Thứ hai, trụ cột Liên minh Kinh tế tiền tệ: Đồng tiền chung đã tác động như một lá chắn hữu hiệu đối với những nước thành viên tham gia vào Khu vực đồng Euro, giúp các nước tránh được những hỗn loạn về tỉ giá trong giai đoạn vừa qua. Nhưng sự khác biệt trong mô hình phát triển và trình độ phát triển cũng như khả năng cạnh tranh giữa các nước dẫn tới một số trường hợp tích tụ nợ công bất ổn định và gây ra căng thẳng cho đồng tiền chung.

Thứ ba, cùng với các nút thắt như sự phân tán của thị trường thống nhất, sự yếu kém của hệ thống tài chính, sự bất cập của Liên minh Kinh tế tiền tệ còn những thách thức mà Liên minh Châu Âu phải đối mặt là:

- Tốc độ tăng trưởng trung bình của EU thấp hơn so với các đối tác chính, chủ yếu là do năng suất của EU ngày càng tụt hậu trong mười năm vừa qua. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ cấu của doanh nghiệp bất hợp lý, sự đầu tư vào nghiên cứu phát triển R&D và đổi mới thấp, sử dụng không hiệu quả công nghệ thông tin và viễn thông, sự thờ ơ trong việc thúc đẩy đổi mới, cản trở sự thâm nhập thị trường và tạo ra môi trường kinh doanh kém năng động.

- Tỉ lệ lao động của EU ở mức 69% đối với lứa tuổi từ 20 – 64 là quá thấp so với các khu vực khác trên thế giới. Chỉ có 63% phụ nữ châu Âu đi làm so với 76% nam giới. Chỉ

có 46% người làm việc lớn tuổi (55-64) được sử dụng so với mức 62% ở Mỹ và Nhật Bản, hơn nữa số giờ làm việc của EU ít hơn 10% so với ở Mỹ và Nhật Bản.

- Sự già hóa dân số đang gia tăng, khi mà thế hệ bùng nổ dân số nghỉ hưu, số dân trong độ tuổi năng động bắt đầu co lại vào năm 2013/2014. Số người già hơn 60 tuổi tăng nhanh gấp đôi trong giai đoạn những năm cuối thập niên 2010 (khoảng hai triệu người mỗi năm so với 1 triệu người trước đây). Sự kết hợp của cả hai xu thế: số người làm việc ngày càng giảm đi, số người về hưu ngày càng tăng lên, tạo áp lực nặng nề lên nhà nước phúc lợi, chính sách an sinh xã hội của EU.

Những vấn đề từ khủng hoảng tài chính năm 2008 lại đây

Cơn bão khủng hoảng tài chính nổ ra tại Mỹ từ giữa năm 2008 lan nhanh sang châu Âu và toàn cầu, đẩy EU vào suy thoái nặng nề đã quét sạch đi thành tựu của 10 năm gian khổ thực hiện liên kết kinh tế tiền tệ khu vực châu Âu. Giờ đây, khủng hoảng nợ công không tiền khoáng hậu còn trầm trọng hơn, đã tác động nặng nề tới mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội của Khu vực Đồng tiền chung Châu Âu và đe dọa sự tồn vong của EU. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế đã đẩy những mắt xích yếu nhất của cỗ máy EU rơi vào khủng hoảng nợ công. Từ khủng hoảng nợ công, cơn bão tài chính đã lan tỏa, dẫn đến khủng hoảng hệ thống ngân hàng, tác động trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, làm suy giảm các dòng vốn đầu tư, cũng như cầu tiêu dùng của toàn Khối.

Trong bối cảnh tăng trưởng thấp và việc thực thi chính sách "*thắt lưng, buộc bụng*" ở hầu khắp các nước thành viên nhằm ứng phó với tỉ lệ thâm hụt ngân sách và mức nợ công ngày một cao, cũng như đáp ứng những tiêu chí khắt khe của các định chế kinh tế tài chính quốc tế, các giải pháp của Ủy ban Châu Âu khiến cho các vấn đề xã hội trong lòng khu vực châu Âu ngày càng căng thẳng. Tỉ lệ thất nghiệp tại Eurozone liên tục đạt mức kỷ lục, cao nhất trong lịch sử, vượt ngưỡng trên 10% cho toàn khối EU, là nhân tố đẩy gần 25 triệu người rơi vào cảnh thất nghiệp. Bên cạnh đó, việc cắt giảm chi tiêu công trong đó có an sinh xã hội, tăng thuế tăng giờ làm, đối phó với khủng hoảng nợ công, trong điều kiện lạm phát cao, thất nghiệp gia tăng, đặc biệt là trong lứa tuổi thanh niên đã dẫn tới nhiều cuộc biểu tình, bạo động, chủ nghĩa dân tộc quá khích ở hàng loạt các nước làm cho tình hình xã hội trở nên bất ổn. Phân hóa giàu nghèo trong Liên minh ngày càng gia tăng, số người nghèo và cận nghèo tăng lên, gia tăng khủng hoảng niềm tin về mô hình liên kết khu vực.

Những bất ổn về kinh tế, xã hội là nhân tố gây ra sự căng thẳng về chính trị với sự phân hóa và xáo trộn trong hệ thống chính trị của các nước thành viên dẫn đến sự chia rẽ,

phân hóa giữa các nước, làm rạn nứt liên kết của EU.

Khủng hoảng nợ công ngày càng có xu hướng lan rộng, gây ra những tác động ngày càng lớn hơn, là nhân tố làm gia tăng, bộc lộ những yếu kém vốn có trong mô hình phát triển và liên kết khu vực của EU cũng như các quốc gia.

Cùng với những thách thức về sụt giảm thương mại và đầu tư, sụt giảm tiêu dùng nội khối cũng như trên toàn cầu, ba động lực quan trọng trong tăng trưởng của EU, những thách thức về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, môi trường và biến đổi khí hậu, già hóa dân số... đẩy EU phải đối mặt với 3 rủi ro chính là: (1) *Rủi ro khủng hoảng nợ nói chung trong đó bao gồm cả nợ công và nợ của doanh nghiệp*; (2) *Rủi ro rơi vào vòng luẩn quẩn "tăng trưởng thấp - thất nghiệp cao - tiêu dùng thấp - đầu tư ít - thất nghiệp cao"*; (3) *Rủi ro giảm sút sự phối hợp chính sách phục hồi kinh tế các quốc gia.*

Cuộc khủng hoảng nợ còn bộc lộ những điểm yếu trong chính sách kinh tế và khả năng quản trị, điều phối kinh tế - tài chính ở cấp độ Liên minh cần phải nhanh chóng sửa đổi và hoàn thiện như: (1) *Thiếu hụt công cụ giám sát và quản lý khủng hoảng kinh tế - tài chính một cách hiệu quả*; (2) *Khả năng điều phối chính sách tại cấp độ liên minh EU với chính sách của các quốc gia thành viên bị hạn chế*; (3) *Thiếu hụt cơ chế chia sẻ gánh nặng tài chính cho các nước thành viên khi bị khủng hoảng kinh tế tài chính*; (4) *Không có sự mềm dẻo và linh hoạt trong chính sách tiền tệ, tài khóa giữa Liên minh và các nước thành viên, khiến một số nước rơi vào nợ công, mất đi một công cụ hữu hiệu là chính sách lãi suất và tỉ giá trong cải thiện khả năng cạnh tranh cũng như ổn định vĩ mô.*

Khủng hoảng lần này lại một lần nữa cho thấy sự thất bại của nhà nước và thị trường ngay ở các nền kinh tế thị trường phát triển nhất, cả ở tầm khu vực và quốc gia, Việc "tư nhân hóa" lợi ích và "xã hội hóa" thiệt hại, rủi ro trong việc giải cứu các ngân hàng càng làm nảy sinh những bức xúc trong xã hội về rủi ro đạo đức, về lợi ích nhóm... Bối cảnh như vậy đòi hỏi có hành động quyết liệt ở cấp độ khu vực cũng như các quốc gia trong tái cấu trúc, đổi mới mô hình tăng trưởng nhằm vừa ứng phó, vừa thoát ra khỏi khủng hoảng, vừa có những điều chỉnh chiến lược trong trung hạn nhằm khắc phục các khuyết tật, hướng tới phát triển bền vững.

3. Những điều chỉnh chiến lược trong trung hạn

Nhìn chung những điều chỉnh của EU giai đoạn hiện nay gồm rất nhiều biện pháp ứng phó ngắn hạn và chiến lược trong trung hạn:

Thứ nhất: Những điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế: Đổi mới mô hình tăng trưởng hướng tới kinh tế tri thức, công nghệ cao, tập trung vào kinh tế xanh, năng lượng

tái tạo, năng lượng sạch, thân thiện môi trường; Những điều chỉnh chiến lược hướng tới tái cấu trúc kinh tế: thể hiện điều chỉnh quan hệ nhà nước và thị trường, doanh nghiệp nhằm: bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, nợ công, thâm hụt ngân sách; Lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng tài chính; Những điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh: Tăng cường liên kết nội Khối, tăng cường hội nhập và cạnh tranh trên trường quốc tế;

Thứ hai: Về điều chỉnh chính sách phát triển xã hội: cải thiện lao động và việc làm, củng cố an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tổ hệ thống giáo dục, y tế.

Thứ ba: Về điều chỉnh chiến lược phát triển chính trị: nâng cao hiệu lực, cải thiện luật pháp của Liên minh cũng như các nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, đảm bảo quyền công dân, sự công bằng và bình đẳng xã hội... giải quyết vấn đề liên kết trong khu vực châu Âu. Về chính trị đối ngoại: cải thiện vị thế trên trường quốc tế: tạo điều kiện phát triển kinh tế thương mại, hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế khu vực tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế.

Tháng 6 năm 2010, Liên minh Châu Âu đã phê chuẩn Chiến lược Châu Âu 2020, mà trọng tâm đưa ra là điều chỉnh mô hình tăng trưởng của Liên minh và các nước thành viên tới 2020 "tăng trưởng thông minh, tăng trưởng toàn diện và tăng trưởng sạch". "*Chiến lược châu Âu 2020*" với 3 trọng điểm phát triển, 5 mục tiêu phấn đấu và 7 chương trình hành động đã nhận được sự đồng thuận và nhất trí cao của lãnh đạo các nước thành viên EU. Trong đó ba trọng điểm phát triển được EU chú trọng là (1) *Thực hiện tăng trưởng dựa trên kinh tế tri tuệ lấy tri thức và sáng tạo làm nòng cốt*, chú trọng một số lĩnh vực phát triển trọng điểm như nâng cao chất lượng giáo dục, tăng đầu tư cho công tác nghiên cứu và điều chỉnh lại đầu tư nghiên cứu cơ bản, tạo môi trường tốt đẹp cho nghiên cứu tư nhân, nhanh chóng áp dụng thành quả nghiên cứu vào thực tiễn. (2) *Thực hiện tăng trưởng bền vững lấy phát triển kinh tế xanh và tiết kiệm năng lượng làm nòng cốt*. Các nước chủ chốt của EU đều ưu tiên các gói kích thích kinh tế riêng của mình cho phát triển xanh thông qua phát triển nhà ở, tiêu dùng hiệu quả năng lượng, tái cơ cấu ngành ôtô theo hướng phát triển các sản phẩm tiêu hao ít nhiên liệu nhằm thực hiện mục tiêu 20/20/20 (tiết kiệm 20% năng lượng, sử dụng 20% xăng sinh học, giảm 20% phát thải khí nhà kính). (3) *Thực hiện tăng trưởng hài hòa*. Tăng trưởng GDP phải lấy tăng việc làm, giảm nghèo và hài hòa xã hội chứ không chỉ đơn thuần chạy theo tăng trưởng cao. Năm mục tiêu tổng thể: (1) Lĩnh vực việc làm phấn đấu đạt 75% lực lượng lao động trong độ tuổi 20-64 có được việc làm; (2) 3% GDP của EU sẽ được đầu tư vào nghiên cứu và phát triển; (3) Thực hiện các

chiến lược giảm thiểu hiệu ứng khí nhà kính, ô nhiễm môi trường bằng việc sử dụng các nguồn năng lượng tái sinh, năng lượng sạch, nâng cao hiệu quả, tiết kiệm năng lượng; (4) Giảm thiểu tỉ lệ ngèo đói với mục tiêu cải thiện cuộc sống cho 20 triệu công dân đang ở mức nghèo khổ hiện nay; và (5) Cải thiện và nâng cao hệ thống giáo dục, phấn đấu đạt tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 10% và 40% số người có độ tuổi 30-34 hoàn thiện các chương trình giáo dục theo các cấp độ đã quy định.[1]

4. Dự báo xu thế phát triển của EU đến 2020

Dự báo ngắn hạn tới 2015

Trong những tháng cuối năm 2013, bức tranh kinh tế của EU có nhiều gam màu tươi sáng như: tỉ lệ lạm phát ở mức thấp nhất trong 4 năm, hoạt động sản xuất khởi sắc, niềm tin người tiêu dùng tăng trở lại, tỉ lệ thất nghiệp đã bắt đầu có xu hướng giảm, khủng hoảng nợ đã từng bước được khống chế và ngăn chặn. Tất cả các tín hiệu tích cực trên báo hiệu khả năng EU có thể thoát khỏi cuộc khủng hoảng nợ công tồi tệ đã kéo dài nhiều năm qua. Sau khi chấm dứt cuộc suy thoái dài nhất trong lịch sử vào quý II năm nay, nền kinh tế Khu vực đồng Euro tiếp tục có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng còn rất mong manh như: Hoạt động sản xuất tiếp tục được cải thiện và mở rộng, chỉ số PMI tổng hợp đứng ở con số 51.9, tăng so với ước tính ban đầu là 51.5, còn PMI dịch vụ ở mức 51.6, tốt hơn so với dự báo[2]. Tăng trưởng chỉ tăng 0,1% trong quý III/2013, CPI tháng 10 tại Eurozone chỉ tăng 0,7%, thấp hơn mức tăng 1,1% tháng 9. Trong khi đó cuộc khủng hoảng nợ công đã có nhiều chuyển biến tích cực như Tây Ban Nha và Ireland tuyên bố rút khỏi chương trình cứu trợ tài chính, Tây Ban Nha đã được nâng lên mức xếp hạng tín nhiệm mức ổn định.

Tuy nhiên, do tỉ lệ thất nghiệp vẫn cao kỷ lục với mức 12,2% và đồng Euro đã tăng giá gần 5% so với các đồng tiền khác, khiến các nhà xuất khẩu mất đi lợi thế cạnh tranh và giá cả sụt giảm, nên thị trường lao động vẫn bị coi là "mắt xích yếu" trên đà phục hồi tăng trưởng.

Trong tất cả các nước Eurozone, tỉ lệ thất nghiệp cao nhất là tại Hy Lạp và Tây Ban Nha, tương ứng với 27,6% và 26,6%. Các nước có tỉ lệ thất nghiệp tương đối thấp là Áo (4,9%), Đức (5,2%) và Luxembourg (5,9%)[3].

Conference Board dự báo, mức tăng trưởng GDP cả năm 2013 là 0,3% còn năm 2014 Eurozone sẽ tăng trưởng 0,8% GDP[4].

[1] http://epp.eurostat.ec.europa.eu/portal/page/portal/europe_2020_indicators/headline_indicators

[2] www.ecb.europa.eu/pub/pdf/mobu/mb201211en.pdf

[3] www.reuters.com/.../us-eurozone-unemployment-idUSBR

[4] www.bbvaresearch.com/.../1308_Europeeconomicoutlo

Còn Ủy ban Châu Âu dự báo, tăng trưởng kinh tế ở khu vực 17 nước sử dụng đồng Euro sẽ giảm xuống 1,1% trong năm 2014, giảm so với mức dự báo 1,2% đưa ra hồi tháng 5/2013. Cũng theo Ủy ban Châu Âu, tốc độ tăng trưởng này sẽ tăng lên thành 1,7% trong năm 2015[5]

Dự báo trung hạn đến năm 2020: Trong trung hạn tới 2020, việc dự báo về phục hồi và phát triển của EU về cơ bản vẫn dựa trên 3 kịch bản:

Kịch bản hồi phục khó khăn: EU sẽ tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thách thức về kinh tế, chính trị, xã hội trong giai đoạn tới 2020. Trong giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng kinh tế của EU sẽ tiếp tục giống như những năm cuối của thập niên 2010, đó là tăng trưởng chậm chạp, trì trệ, không vượt quá được mức 1%/năm. Thất nghiệp tiếp tục ở mức hai con số, nợ công không thể giải quyết trong nửa đầu thập niên 2020, thâm hụt ngân sách đến mức báo động và thất nghiệp sẽ ngày càng nhiều hơn. Sự chênh lệch phát triển sẽ có tác động tiêu cực đến những nước thành viên mới của EU, khiến các nước này khó có khả năng theo kịp các nước thành viên cũ, vì vậy nghèo đói và phân biệt sẽ xảy ra trong nội bộ EU.

Kịch bản thông thường: Phục hồi chậm chạp sau khủng hoảng.

Kịch bản này được dự báo nhờ vào những nỗ lực thực hiện những chính sách cải cách khác nhau ở EU trong từng quốc gia và trên phạm vi toàn EU, và trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Kịch bản này dựa theo Chiến lược 2020 của EU, hướng tới 3 trụ cột: +) Thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh và hợp lý; +) Thực hiện chiến lược giáo dục đầy tham vọng; và +) Đổi mới hệ thống phúc lợi để đấu tranh xoá bỏ bất bình đẳng xã hội.

Theo kịch bản này, EU sẽ phục hồi sau khủng hoảng và tăng trưởng ở mức độ chậm chạp dưới 2%/năm. Nhờ những chính sách tiền tệ thắt chặt để cải thiện thâm hụt ngân sách, thâm hụt ngân sách của hầu hết các nước EU sẽ giảm xuống mức trên 3% GDP nhưng sẽ không vượt quá mức 4% GDP vào những năm cuối của thập niên thứ hai. Theo kịch bản này, thất nghiệp sẽ tiếp tục tăng lên trong giai đoạn tới 2015, nhưng sau đó sẽ giảm dần ở mức độ chậm chạp kể từ năm 2016.

Kịch bản tốt nhất: Phục hồi và phát triển bền vững.

Kịch bản này căn cứ trên những cải cách đầy tham vọng của EU và các nước thành viên nhằm hướng tới nền kinh tế tri thức, kinh tế thông minh, kinh tế xanh và công bằng xã hội. Kịch bản 3 cho rằng, trong thời gian tới 2020, nhờ những thay đổi cơ cấu mang tính chất đột biến, EU sẽ hướng đến

[5] www.economist.com/blogs/.../european-economy-guide

một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, năng suất lao động cao hơn, trình độ giáo dục tốt hơn và bất bình đẳng xã hội ở mức thấp hơn.

Theo kịch bản này, EU sẽ đuổi kịp Mỹ về khả năng cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế của EU sẽ đạt mức trên 2% từ sau 2015. Thay đổi cơ cấu kinh tế sẽ khiến thất nghiệp giảm mạnh chỉ còn mức 1 con số, nhiều việc làm mới được tạo thêm, lao động nữ sẽ có cơ hội tham gia thị trường lao động nhiều hơn. Thâm hụt ngân sách sẽ giảm dần trong những năm đầu và ở mức dưới 3% GDP trong những năm cuối thập niên thứ hai của thế kỷ XXI.

Trong ba kịch bản này, nhiều khả năng EU sẽ phát triển theo kịch bản trung bình, nếu đạt được sự đồng thuận cao về mặt xã hội của người dân, sự nỗ lực cao của hệ thống chính trị, tăng cường đoàn kết, chia sẻ nhằm sớm có giải pháp dài hạn cho khủng hoảng nợ công, hỗ trợ các nước kém hơn cải thiện khả năng cạnh tranh, hướng tới sự phát triển đồng đều hơn, dựa trên gắn kết chính sách ngân sách, chính sách tài khóa chung, thúc đẩy hội nhập mạnh mẽ thị trường thống nhất nội Khối cũng như thị trường toàn cầu thì triển vọng sẽ đạt được mức phát triển gần với kịch bản tốt.

5. Một số bài học gợi mở

Qua thực tiễn phát triển của EU và các nước thành viên trong những năm đầu thế kỉ 21, đặc biệt giai đoạn khủng hoảng tài chính, khủng hoảng nợ công hiện nay, có thể rút ra một số bài học sau.

- Phát triển bền vững phải hướng tới bền vững cả về kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường, khí hậu, ứng phó với những nguy cơ của an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Ổn định kinh tế vĩ mô, hướng tới tăng trưởng bền vững luôn là bài toán khó trong điều kiện hội nhập, đòi hỏi phải hướng tới một nền kinh tế thị trường hiện đại, với động lực phát triển là các lực lượng kinh tế thị trường có khả năng cạnh tranh cao, dựa trên phát triển kinh tế tri thức, phát triển khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, giải quyết tốt, hài hòa vai trò của nhà nước, thị trường, doanh nghiệp và người dân, giữa nền kinh tế thực và kinh tế ảo, giữa dịch vụ và sản xuất, giữa xuất khẩu và nội nhu.

- Tái cơ cấu kinh tế: Theo kinh nghiệm của quá trình điều chỉnh tái cơ cấu kinh tế tại các nước EU cho thấy: Tái cơ cấu kinh tế cần lấy tái cơ cấu doanh nghiệp làm trung tâm, phát triển các doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh cao. Muốn vậy, Nhà nước cần tiếp tục tập trung tháo gỡ các vướng mắc về

thể chế, cơ sở hạ tầng, nhân lực nhằm tạo môi trường thuận lợi và có chính sách đòn bẩy thúc đẩy các doanh nghiệp tự tái cơ cấu doanh nghiệp, theo đuổi phát triển các sản phẩm có năng lực cạnh tranh cao, đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, chuẩn bị tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tạo môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi với các chỉ số kinh tế sát nhất với giá trị thị trường để định hướng đúng cho các nỗ lực tái cơ cấu kinh tế, trong đó có vấn đề tỉ giá và chính sách tiền tệ.

- Trong mô hình EU, hệ thống an sinh xã hội đã đem lại nhiều tác động tích cực đến nền kinh tế, nhưng cũng đem lại những thách thức lâu dài về gánh nặng tài chính, thâm hụt ngân sách, khủng hoảng nợ công, thất nghiệp, năng suất lao động thấp, khả năng cạnh tranh thấp ngay trong khu vực điển hình có thể thấy như các nước Nam Âu.

- Từ bài học nợ công của của châu Âu có thể thấy được 2 vấn đề nổi bật nhất tại các quốc gia này là: (1) Cơ cấu nợ công mất cân bằng khi mà Chính phủ phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vay nước ngoài; (2) Nền kinh tế dựa trên bong bóng thị trường bất động sản và bong bóng tín dụng cùng với một hệ thống tài chính lỏng lẻo là nhân tố chính dẫn đến cuộc khủng hoảng nợ công tại một số nước EU.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ *"Điều chỉnh Chiến lược phát triển của các quốc gia chủ chốt của EU tới 2020 và tác động tới Việt Nam"*, PGS.TS. Nguyễn An Hà làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2012.

2. Báo cáo đề tài cấp Bộ: *Những vấn đề chính trị - kinh tế nổi bật của châu Âu giai đoạn 2001 - 2010, dự báo giai đoạn 2011 - 2020 và tác động tới Việt Nam,* GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2010.

3. Thông tin cập nhật từ các trang web: www.Eurostat.ec.Europa.eu; www.reuters.com ; www.ecb.Europa.eu; www.bbvaresearch.com ; www.economist.com, các năm 2010, 2011 , 2012 và 2013.